

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57 /2020/HS-ST.
Ngày 12-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đức

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị T. Sinh năm 1995 tại tỉnh Thái Bình. CMND số: ((không có)). Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Bì; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12 . Họ tên cha: Trần Xuân T - Sinh năm 1960. Họ tên mẹ: Đỗ Thị M - Sinh năm 1962.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1984 (không đăng ký kết hôn), có 01 con tên Trần Minh H sinh ngày 02/02/2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2019, hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định số 665 ngày 31/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người làm chứng: Nguyễn Anh T-SN 1981

Địa chỉ: 82/14D, khu phố 1, phường H, thành phố Biên Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2019, T đi đến khu vực thuộc khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa,

gặp đối tượng tên N (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà trọ số 105/141/23, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do T thuê, lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại T chia thành 04 (bốn) gói ma túy nhỏ cất giấu để sử dụng dần. Vào lúc 11 giờ ngày 24/12/2019, tại nhà trọ ở địa chỉ nêu trên, T đang cất giấu 01 (một) gói ma túy trong túi áo trước bên trái T đang mặc và 03 (ba) gói ma túy để trên đầu tủ lạnh dưới phòng ăn thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng: 04 (bốn) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa. 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo số thuê bao 0967868009, số Imel: 863188039455455 và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và giao trả cho T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 1718/PC09-GĐMT ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5680gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8818gam, loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 208/CT.VKS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 BLHS .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị :Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,4498 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa phát hiện và bắt giữ quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần thị T về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, khi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1718 ngày 10/12/2019 của phòng KTHS công an tỉnh Đồng Nai. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/ 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015;

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Trần Thị T 01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 31/12/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1718 ngày 10/12/2019 của phòng KTHS công an tỉnh Đồng Nai. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/ 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Nguyễn Phước Vinh

